

Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ

N, ngày 22 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Chang Thị H, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Bản Ch4, xã K, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

2. Bị đơn: Anh Vàng Văn D, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chang Thị H và anh Vàng Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chang Thị H và anh Vàng Văn D thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Anh Vàng Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là Vàng Anh T, sinh ngày 24/01/2016 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng cho con chung: Chị H và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người

không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Chị Chang Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001803, ngày 01 tháng 3 năm 2024. Chị H được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA;

THẨM PHÁN

Phạm Thị Sao